

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN HỮU ĐÌNH

**KHUYNH HƯỚNG SỬ THI TRONG
TIỂU THUYẾT CỦA CHU LAI (QUA HAI TÁC PHẨM
KHÚC BI TRÁNG CUỐI CÙNG VÀ MƯA ĐỎ)**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

Thái Nguyên – 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN HỮU ĐÌNH

**KHUYNH HƯỚNG SỬ THI TRONG
TIỂU THUYẾT CỦA CHU LAI (QUA HAI TÁC PHẨM
KHÚC BI TRÁNG CUỐI CÙNG VÀ MƯA ĐỎ)**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 8.220.121

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS: NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Thái Nguyên – 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn đều trung thực và chưa từng được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Nguyễn Hữu Đình

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ này, tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Báo chí Truyền thông và Văn học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên và các Thầy, Cô giáo đã trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ trong suốt quá trình học tập.

Đặc biệt, tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn là PGS.TS. Nguyễn Đức Hạnh đã luôn tận tình hướng dẫn, chỉ bảo trong suốt thời gian tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, người thân, bạn bè và đã giúp đỡ, động viên, tạo điều kiện để tác giả hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Nguyễn Hữu Đình

MỤC LỤC

TRANG BÌA PHỤ	
LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC.....	iii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	5
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	5
5. Phạm vi nghiên cứu	6
6. Cấu trúc của luận văn	6
7. Đóng góp của luận văn.....	7
Chương 1: TIỂU THUYẾT CỦA CHU LAI TRONG BỘ PHẬN TIỂU THUYẾT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI.....	8
1.1. Nhà văn Chu Lai sự nghiệp sáng tác, quan điểm sáng tác và tiểu thuyết của nhà văn.....	8
1.1.1. Khái lược về nhà văn Chu Lai.....	8
1.1.2. Khái quát về tiểu thuyết của Chu Lai	11
1.1.3. Vị trí đặc biệt của Khúc bi tráng cuối cùng và Mưa đỏ trong tiểu thuyết của Chu Lai	15
1.2. Tiểu thuyết của Chu Lai trong bộ phận tiểu thuyết Việt Nam hiện đại từ 1975 đến nay.....	17
1.2.1. Khái quát về tiểu thuyết Việt Nam hiện đại từ 1975 đến nay.....	17
1.2.2. Vị trí và đóng góp của tiểu thuyết Chu Lai trong bộ phận tiểu thuyết Việt Nam hiện đại từ 1975 đến nay.....	20
Chương 2: SỰ GIAO THOA GIỮA TIỂU THUYẾT SỬ THI HÓA VÀ TIỂU THUYẾT PHI SỬ THI TRONG HAI TIỂU THUYẾT <i>KHÚC BI TRÁNG CUỐI CÙNG VÀ MƯA ĐỎ</i>	28
2.1. Tiểu thuyết của Chu Lai trong loại hình tiểu thuyết sử thi Việt Nam hiện đại..	28
2.1.1. Khái niệm tiểu thuyết sử thi hiện đại.....	28

2.1.2. Sự giao thoa đặc trưng thể loại giữa sử thi và tiểu thuyết trong loại hình tiểu thuyết sử thi Việt Nam hiện đại.....	29
2.1.3. Tiểu thuyết của Chu Lai vừa tiếp nối vừa “phá vỡ” đặc trưng của tiểu thuyết sử thi Việt Nam hiện đại	31
2.2. Sự tiếp nối và “phá vỡ” khuynh hướng sử thi trong hai tiểu thuyết của Chu Lai.....	36
2.2.1. Sự tiếp nối thi pháp tiểu thuyết sử thi Việt Nam hiện đại trong hai tiểu thuyết của Chu Lai.....	36
2.2.2. Sự “phá vỡ” thi pháp tiểu thuyết sử thi Việt Nam hiện đại trong hai tiểu thuyết của Chu Lai.....	57
Chương 3: NHỮNG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT CỦA CHU LAI TRONG <i>KHÚC BI TRÁNG CUỐI CÙNG VÀ MƯA ĐỎ</i>	70
3.1. Sáng tạo ở kết cấu nghệ thuật có sự giao thoa kết cấu tiểu thuyết với kịch bản điện ảnh	70
3.1.1. Kết cấu tiểu thuyết có điểm tương đồng với kết cấu kịch bản điện ảnh.....	71
3.1.2. Sử dụng một số thủ pháp kỹ thuật của điện ảnh trong hai tiểu thuyết.....	74
3.1.3. Tiểu thuyết của Chu Lai có những yếu tố hấp dẫn của một kịch bản điện ảnh.....	75
3.2. Sáng tạo ở nghệ thuật xây dựng nhân vật.....	79
3.2.1. Nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật.....	80
3.2.2. Nghệ thuật miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật	82
3.3. Sáng tạo ở ngôn ngữ nghệ thuật	87
3.4. Sáng tạo ở giọng điệu nghệ thuật	92
3.5. Sáng tạo ở phương thức sử dụng yếu tố tâm linh trong trần thuật	95
KẾT LUẬN.....	99
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	101

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Khuynh hướng sử thi là một trong những đặc điểm nổi bật của nền văn học cách mạng Việt Nam trong suốt 30 năm chiến tranh 1945 – 1975. Từ sau năm 1975, nhất là sau công cuộc đổi mới được đề xuất từ Đại hội VI năm 1986 của Đảng cộng sản Việt Nam, cùng với sự đổi mới trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị - xã hội, văn học Việt Nam cũng từng bước tìm con đường thay đổi để hòa nhịp vào bản đồng ca chung của công cuộc đổi mới toàn diện ấy. Nhìn vào thành tựu của văn học Việt Nam giai đoạn này, chúng ta dễ nhận ra những đặc điểm khác biệt trong phương thức phản ánh con người và cuộc sống so với văn học giai đoạn trước. Tuy nhiên như một quy luật tất yếu, “quán tính” vận động của văn học sử thi Việt Nam hiện đại 1945 – 1975 vẫn ảnh hưởng và chi phối ít nhiều đến văn học Việt Nam sau 1975 tuy mức độ có khác. Khuynh hướng sử thi trong văn học 1945 – 1975 vẫn được tiếp tục trong các sáng tác về đề tài chiến tranh của một số nhà văn như Chu Lai, Bảo Ninh, Dương Hương ... nhưng đã có những vận động, biến đổi mang tính lịch sử. Tìm hiểu khuynh hướng này trong các sáng tác về chiến tranh của Chu Lai là một việc làm cần thiết.

Chu Lai là một trong những gương mặt tiêu biểu của nền văn học Việt Nam đương đại. Là một nhà văn có khối lượng tác phẩm đồ sộ viết về chiến tranh nhưng chưa có một công trình nghiên cứu hay luận văn khoa học nào trực tiếp đề cập và nghiên cứu chuyên sâu khuynh hướng sử thi trong tác phẩm cụ thể của Chu Lai. Mặt khác, qua khảo sát một số tiểu thuyết của Chu Lai chúng tôi nhận thấy khuynh hướng sử thi vẫn được tiếp tục trong cảm hứng nghệ thuật, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ giọng điệu nghệ thuật.v.v. Vậy nên chúng tôi chọn đề tài “*Khuynh hướng sử thi trong tiểu thuyết của Chu Lai (qua hai tác phẩm Khúc bi tráng cuối cùng và Mưa đỏ)*” làm đối tượng nghiên cứu.

1.2. Khảo sát một số sáng tác của Chu lai, chúng tôi cũng nhận thấy rằng chúng vừa nằm trong khuynh hướng sử thi vừa có sự “rạn vỡ” những đặc trưng cơ bản của khuynh hướng sáng tác này. Vấn đề đặt ra là chúng ta phải chỉ rõ những biểu hiện của khuynh hướng sử thi và sự “rạn vỡ” đó, để có những đánh giá về sự tiếp nối nền văn học

chiến tranh trong văn học Hậu chiến ở Việt Nam, cùng những đóng góp cho công cuộc đổi mới tiểu thuyết Việt Nam của Chu Lai.

1.3. Là một giáo viên Ngữ văn trong trường Trung học phổ thông, nghiên cứu đề tài này sẽ giúp chúng tôi có thêm tư liệu tham khảo bổ ích để góp phần giảng dạy tốt hơn phần Văn học Việt Nam hiện đại.

2. Lịch sử vấn đề

Chu Lai là một hiện tượng văn học khá nổi bật trong nền văn học Việt Nam từ những thập niên 80 của thế kỉ XX đến nay. Các tác phẩm của ông đã thu hút được sự quan tâm của bạn đọc và các nhà nghiên cứu, phê bình văn học. Về tiểu thuyết của Chu Lai, đã có khá nhiều bài báo, luận án, luận văn tập trung nghiên cứu nhiều khía cạnh trong thi pháp tiểu thuyết của ông. Qua các công trình ấy chúng tôi thấy các nghiên cứu đã tập trung làm rõ một số vấn đề sau:

Thứ nhất, về nội dung tư tưởng trong tiểu thuyết của Chu Lai:

Tiểu thuyết của Chu Lai đã có sự mở rộng, đi sâu vào đề tài chiến tranh và người lính. Hầu hết các sáng tác của ông đều viết về chiến tranh và người lính với cái nhìn có chiều sâu và đậm tính nhân bản. Đa số các nhà nghiên cứu đều thừa nhận thành công này trong sáng tác của Chu Lai. Tác giả Bùi Việt Thắng đã khẳng định: “*Tiểu thuyết của Chu Lai giới thiệu nhiều vấn đề đáng quan tâm trên đề tài chiến tranh và ý nghĩa như một vấn đề lịch sử*”[62]. Tác giả Nguyễn Hòa cho rằng: “*Với khúc bi tráng mới, Chu Lai muốn thể hiện cách nhìn của anh về chiến tranh qua những tình huống bi kịch để chiêm nghiệm xem con người đã làm như thế nào để vượt thoát ra khỏi những tình huống bi kịch ấy*” [30]. Tác giả Nguyễn Thị Thanh trong bài viết: *Sự đổi mới quan niệm về đề tài chiến tranh của các nhà văn Việt Nam sau 1975* đã nhận xét đề tài chiến tranh trong tiểu thuyết Chu Lai: “*Chu Lai là một trong những nhà văn Việt Nam đầu tiên nói về bản chất của chiến tranh khác với quan niệm truyền thống*”[60]. Tác giả Hoàng Thụy Anh từ một tác phẩm cụ thể lại đưa ra nhận xét về sự giao thoa giữa chất sử thi và chất tiểu thuyết trong sáng tác của Chu Lai: “*“Mưa đỏ” đậm chất sử thi, là một bản giao hưởng bi tráng, ở đó, Chu Lai không chỉ phản ánh tinh thần, sức mạnh chiến đấu mà còn thẳng thắn chỉ ra những tổn thất, hi sinh rất lớn và có cái nhìn công bằng hơn khi nói về những người bên kia chiến tuyến...*”[3].

Số phận của người lính sau chiến tranh đã được Chu Lai đào sâu bằng cái nhìn trung thực và dũng cảm. Những số phận, những mảnh đời còn nhiều khuất lấp đã được nhà văn phát hiện và đúc kết thành những triết lí nhân sinh sâu sắc. Nhà văn Ma Văn Kháng cho rằng: tiểu thuyết của Chu Lai đã “*đối mặt trực tiếp với những vấn đề bức bối của đời sống xã hội hôm nay*”[53]. Tác giả Nguyễn Thị Thanh khẳng định: “*Với một loạt tác phẩm... Chu Lai vừa tái hiện cảnh chiến trận vừa đề cập tới những vấn đề có liên quan mật thiết tới người lính hậu chiến: việc mưu sinh, chỗ đứng trong xã hội, cách ứng xử với những người từng vào sinh ra tử vì cuộc sống hòa bình hôm nay*”[59, tr.58].

Tiểu thuyết của Chu Lai đã thể hiện sự đổi mới quan niệm về hiện thực và con người. Đa số các nhà nghiên cứu đều khẳng định Chu Lai đã phản ánh chiến tranh và người lính với đầy đủ những biểu hiện chân thực nhất. Tác giả Lê Thành Nghị cho rằng “*Chu Lai đã không ngần ngại đưa ra ánh sáng những điều lâu nay bị giấu kín*”[50]. Trong luận văn thạc sĩ “*Tiểu thuyết Chu Lai thời kỳ đổi mới*”, tác giả Nguyễn Văn Chung khẳng định Chu Lai “*từ cái nhìn sâu sắc về hiện thực chiến tranh*” đã “*đi đến cái nhìn đa diện về hiện thực thời bình*” từ “*Thân phận con người trong chiến tranh*” đến “*thân phận con người trong cuộc sống đời thường*”. Tác giả Nguyễn Hoàng Sáu cho rằng: “*Bằng ngòi bút đậm chất văn miêu tả, không ôm đồm đi vào “bề rộng” của không gian cuộc chiến, mà đi vào chiều sâu của những chi tiết, những nhân vật; lột tả tính chất khốc liệt và bi tráng, tác giả nhập hồn vào từng nhân vật để giúp bạn đọc thấy được tâm trạng giằng xé trong từng cảnh huống: Cả sự dũng cảm và đôn hèn, cái thiện và cái ác, ... sự bùng nổ những trạng thái tích cực và tiêu cực... của những con người từng giây, từng phút phải đối mặt với sự hy sinh, chết chóc đến bất cứ lúc nào*”[56]. Các tác giả: Hồng Diệu[6] và [7], Nguyễn Hương Giang[20], Nguyệt Hà[21], Phạm Thúy Hằng[24]... cũng đã khẳng định những thành công trong việc đổi mới quan niệm về hiện thực và con người trong tiểu thuyết của Chu Lai.

Thứ hai, về nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết của Chu Lai:

Các nhà nghiên cứu đều đánh giá cao những tìm tòi, cách tân nghệ thuật tiểu thuyết của Chu Lai. Đáng chú ý là nhận xét của giáo sư Phan Cự Đệ: “*Tiểu thuyết của Chu Lai “không chỉ đa dạng trong các phương thức tiếp cận mà cả trong các biện pháp nghệ thuật, kết hợp độc thoại nội tâm, dòng ý thức, nghệ thuật đồng hiện*”[14]. Từ một tác

phẩm cụ thể, tác giả Nguyễn Thanh Tú đánh giá: “*Chu Lai trong Mưa đỏ đã đẩy ngòi bút lách sâu, hóa thân vào nhân vật, gọi ra ở nhân vật những trăn trở, dằn vặt rất con người không chỉ ở phía ta mà cả ở phía địch*”[78]. Các phương diện khác trong nghệ thuật tiểu thuyết của Chu Lai như cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ và giọng điệu cũng đã được quan tâm. Các tác giả Phạm Văn Mạnh[49], Tạ Thị Thanh Thùy[74], Trần Thị Thanh Thủy[75], Phan Thị Thanh Trúc[77] đã nghiên cứu về thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Chu Lai, trong đó các tác giả đã phân tích các kiểu nhân vật cũng như những thành công trong nghệ thuật xây dựng của nhà văn. Tác giả Nguyễn Thị Thái[58] cũng đã phân tích chi tiết những đặc điểm ngôn ngữ trong tiểu thuyết Chu Lai dưới góc độ ngôn ngữ học...

Trong một công trình dày dặn khác – *Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết của Chu Lai* của PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh, tác giả đã tập trung nghiên cứu cảm hứng nghệ thuật, kiểu nhân vật trung tâm, không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết của Chu Lai. Trong đó, tác giả đã chỉ ra rằng tiểu thuyết của Chu Lai vừa có sự kết hợp giữa “*cảm hứng anh hùng và cảm hứng lãng mạn hô ứng tương giao – tương giao với kiểu nhân vật anh hùng – lãng tử trong chiến tranh*” với “*cảm hứng bi kịch và cảm hứng cảm thương tương giao hô ứng với kiểu nhân vật bi kịch*” và “*cảm hứng phê phán hô ứng – tương giao với kiểu nhân vật phản diện – lưỡng diện hoặc tha hóa*”. Về không gian nghệ thuật, tác giả cũng chỉ rõ sự vận động từ “*không gian sử thi*” sang “*không gian tiểu thuyết*” trong sáng tác của Chu Lai. Cụ thể là sự vận động từ “*không gian xã hội đa sắc thái*” đến “*không gian vật thể trực tiếp*”, “*không gian tâm tưởng*”, “*không gian ảo giác – tâm linh*” đậm chất tiểu thuyết. Về thời gian nghệ thuật, tác giả cũng khẳng định sự chuyển biến từ “*kiểu thời gian lịch sử - sự kiện*” với “*kết cấu phân tuyến đối lập*” rõ ràng sang “*kiểu thời gian nghệ thuật đa tuyến*”, thời gian “*đơn tuyến đồng hiện*”, “*kiểu thời gian đơn tuyến – hoài niệm*”... Từ đó tác giả đi đến khẳng định sự chuyển biến từ mô hình tiểu thuyết sử thi sang mô hình tiểu thuyết phi sử thi trong hai chặng đường sáng tác của Chu Lai: “*chất sử thi ngày một nhạt đi cùng với kinh nghiệm cộng đồng, chất tiểu thuyết ngày càng đậm lên cùng với sự chiếm lĩnh vị trí chủ đạo của kinh nghiệm cá nhân*”[25,tr.20].

Như vậy, đã có rất nhiều vấn đề trong tiểu thuyết của Chu Lai được quan tâm khai thác. Thấp thoáng trong các công trình ấy, với những mức độ khác nhau, vấn đề khuynh